|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** THPT THỰC HÀNH SƯ PHẠM - ĐHV**TỔ:** KHOA HỌC XÃ HỘI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

 Số /KH-THCS *Vinh, ngày 25 tháng 8 năm 2023*

 **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2023-2024**

1. **ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**
2. **Học sinh:**
* Khối 6: Số lớp: 5 Số học sinh: 210
* Khối 7: Số lớp: 5 Số học sinh: 190
* Khối 8: Số lớp: 4 Số học sinh: 148
* Khối 9: Số lớp: 5 Số học sinh: 211
1. **Đội ngũ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Trình độ đào tạo/chuyên ngành*****(****Cao đẳng/Đại học/ Trên đại học)* | **Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên năm học 2022-2023*****(****Tốt/ Khá/Đạt/Chưa đạt)* | **Dự kiến phân công nhiệm vụ năm học 2023-2024***(Giảng dạy/kiêm nhiệm)* |
| 1 | **Lê Thị Bích Thủy** | Đại học | Giáo viên cao cấp | TTCM,Chủ nhiệm: 7A, Ngữ văn: 7A,7B,GDĐP 7D, HĐTN K7(CC) |
| 2 | **Dương Thị Kim Liên** | Đại học | Tốt | Chủ nhiệm: 6C, Tiếng Anh: 8A, 8B,6A, 6B, 6C.  |
| 3 | **Trương Thị Lệ Thủy** | Trên đại học | Tốt | TPCM,Chủ nhiệm 9E; Ngữ văn: 9B, 9C; 9E. |
| 4 | **Nguyễn Thị Vân** | Trên đại học | Tốt | CTCĐ,Chủ nhiệm: 6A; Ngữ văn: 7D, 6A, 8A,8B. |
| 5 | **Văn Đình Tiến** | Trên đại học | Tốt | GDTC: khối 7, 9 |
| 6 | **Nguyễn Thị Hà Phương** | Đại học | Khá | Mỹ thuật: khối 6, 7, 8, 9 ; Công nghệ: 6A, 6B, 6C, 6D |
| 7 | **Biện Thị Quỳnh Trang** | Trên đại học | Khá |  Ngữ văn: 7E, Công nghệ K7; GDĐP: khối 6,8 |
| 8 | **Chu Thị Thu Hiền** | Đại học | Tốt | Âm nhạc: khối 6, 7, 8, ; Công nghệ: khối 9 |
| 9 | **Đặng Thị Phương Thảo** | Trên đại học | Khá | Chủ nhiệm: 7B; Tiếng Anh: 7A,7B, 9B, 9D, 9E |
| 10 | **Trần Hoài Thương** | Trên đại học | Khá | Chủ nhiệm 9D; Ngữ văn: 9A, 9D, 7C; Công nghệ: 6E |
| 11 | **Phan Thị Cẩm Vân** | Trên đại học | Giảng viên | Chủ nhiệm: 6D;Lịch sử: khối 7, khối 9, 6D |
| 12 | **Hoàng Thị Nga** | Trên đại học | Giảng viên chính | GDCD: khối 7, khối 9. |
| 13 | **Mai Thị Thanh Nga** | Trên đại học | Giảng viên chính | Lịch sử: Khối 8, 6A, 6B,6C, 6E |
| 14 | **Dương Thị Mai Hoa** | Trên đại học | Giảng viên | GDCD: khối 6, khối 8 |
| 15 | **Nguyễn Hà Trang** | Trên đại học | Khá | Chủ nhiệm 7C; Tiếng Anh: 6C, 6D, 8C, 9A; Công nghệ: 7B, 7C, 7D |
| 16 | **Trần Thị Minh Thúy** | Đại học | Khá | Chủ nhiệm: 8C; Tiếng Anh: 6D, 6E, 8C, 8D; HĐTN: 8A,8C,8D. |
| 17 | **Bùi Thị Thanh** | Trên đại học | Tốt | Chủ nhiệm: 8D; Ngữ văn: 8D, 8C, 6B,6D |
| 18 | **Trần Xuân Quang** | Trên đại học |  | Địa lí: khối 6,khối 9; 7A,7B,7D |
| 19 | **Nguyễn Thị Đào** | Đại học | Hợp đồng | GDTC: Khối 6,8 |

1. **Phòng học bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi bãi tập***(Liệt kê đầy đủ các phòng bộ môn/ phòng thí nghiệm/ phòng đa năng/sân chơi bãi tập có thể tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 | Phòng tổ chuyên môn | 01 | Sinh hoạt tổ chuyên môn. |  |
| 2 | Phòng Âm nhạc | 01 | Dạy học môn Âm nhạc. |  |
| 3 | Phòng Mĩ thuật | 01 | Dạy học môn Mĩ thuật; Sinh hoạt CLB |  |

1. **CHỈ TIÊU:**
2. **Chất lượng giáo dục:**
* Chất lượng đại trà

+ Kết quả học lực cuối năm:

 ***Kết quả xếp loại học lực:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tổng số học sinh khối 8,9*** | ***Giỏi*** | ***Khá*** | ***Trung bình*** | ***Yếu*** | ***Kém*** |
| *SL* | *Tỷ lệ %* | *SL* | *Tỷ lệ %* | *SL* | *Tỷ lệ %* | *SL* | *Tỷ lệ %* | *SL* | *Tỷ lệ %* |
| **373** | 241 | 64,62 | 124 | 33,24 | 8 | 2,14 | 0 | 0 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Tổng số học sinh khối 6,7*** | ***Tốt*** | ***Khá*** | ***Đạt*** | ***Chưa đạt*** |
| *SL* | *Tỷ lệ %* | *SL* | *Tỷ lệ %* | *SL* | *Tỷ lệ %* | *SL* | *Tỷ lệ %* |
| **349** | 207 | 59,31 | 127 | 36.39 | 15 | 4,3 | 0 | 0 |

+ KSCL của Phòng, của Sở: Môn Ngữ văn: 7- 7,5 điểm.

+ Thi vào lớp 10 THPT: Điểm TB mỗi môn thi vào THPT đạt 7,0 trở lên. Vị thứ cấp thành: thứ 2 đến 9. Môn Văn điểm trung bình khoảng 7,0 -> 7,5.

* Chất lượng mũi nhọn:

+ Kết quả thi HSG 9 cấp thành: Môn Ngữ văn: 2 HS; Môn Lịch sử: 1 HS; Môn Địa lí: 1 HS; Môn Tiếng Anh: 3 HS; Môn GDCD: 2 HS. Vị thứ 7 đến 9.

+ Kết quả thi HSG 9 cấp tỉnh: Môn Tiếng Anh: 1 HS.

+ Kết quả thi vào lớp 10 chuyên PBC và chuyên Bộ: 20 HS.

* Kết quả cuộc thi KHKT
* Tham gia các cuộc thi khác: đạt chỉ tiêu, có giải.

+ Tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp cụm trường, cấp thành và phấn đấu đạt từ giải ba trở lên.

+ Tham gia tốt các Hội thi cấp trường như: GVG cấp trường,…

+ Tỷ lệ học sinh được tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm: 100%.

 - Kết quả đối với học sinh tham gia các nội dung giáo dục tăng cường:

 + Tiếng Anh tăng cường: Lớp Tiếng Anh tăng cường khối 6 và khối 7 đến hết năm lớp 9: đạt Chứng chỉ Quốc tế IELTS 4.5 – 6.5trở lên.

 + Dạy thêm tăng cường: Nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường, tỷ lệ tốt nghiệp THCS và tỷ lệ học sinh thi vào lớp 10 các trường THPT có 97% đạt yêu cầu theo môn học

1. **Chất lượng đội ngũ**

Kết quả xếp loại CNN: 65% đạt loại tốt; 35 % loại khá.

Thi giáo viên dạy giỏi các cấp: ( Theo chủ trương của thành phố: 2 năm/lần)

**Danh hiệu thi đua:**

* Danh hiệu của tổ: Tổ Lao động xuất sắc.
* Danh hiệu cá nhân:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **Đăng ký danh hiệu thi đua *(đánh dấu X vào danh hiệu tương ứng)*** | **Dự kiến hình thức khen thưởng** | **GHI CHÚ (ghi chức danh)** |
| **LĐTT** | **CSTĐ cơ sở** | **CSTĐ Tỉnh** | **CSTĐ toàn quốc** |  |  |
| 1 | Lê Thị Bích Thủy | X |  |   |   |   | Tổ trưởng |
| 2 | Dương Thị Kim Liên | X |   |   |   |   |  |
| 3 | Trương Thị Lệ Thủy | X |   |   |   |   | Tổ phó |
| 4 | Nguyễn Thị Vân | X |   |   |   |   |  |
| 5 | Văn Đình Tiến | X | x |   |   |   |  |
| 6 | Nguyễn Thị Hà Phương |  X |   |   |   |   |  |
| 7 | Biện Thị Quỳnh Trang | X |  |   |   |   |  |
| 8 | Chu Thị Thu Hiền | X |   |   |   |   |  |
| 9 | Đặng Thị Phương Thảo | X |   |   |   |   |  |
| 10 | Trần Hoài Thương | X |   |   |   |   |  |
| 11 | Phan Thị Cẩm Vân | X |   |   |   |   |  |
| 12 | Hoàng Thị Nga | X |   |   |   |   |  |
| 13 | Mai Thị Thanh Nga | X |   |   |   |   |  |
| 14 | Dương Thị Mai Hoa | X |   |   |   |   |  |
| 15 | Nguyễn Hà Trang | X |   |   |   |   |  |
| 16 | Trần Thị Minh Thúy | X |   |   |   |   |  |
| 17 | Bùi Thị Thanh | X |  |  |   |   |  |
| 18 | Nguyễn Thị Đào | X |   |   |   |   |  |

1. **CÁC GIẢI PHÁP**
2. **Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/HĐGD bắt buộc (PPCT)**
	1. Chỉ tiêu:
* 100% GV tham gia nghiên cứu xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học/ HĐGD bắt buộc.
* Xây dựng được 9 bộ Kế hoạch dạy học của 9 bộ môn có chất lượng, phù hợp với thực tiễn dạy học của nhà trường và yêu cầu của cấp trên.
	1. Biện pháp:
* Tổ/nhóm chuyên môn triển khai, rà soát nội dung chương trình, sách giáo khoa, sắp xếp lại nội dung dạy học của từng môn học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới phù hợp với chuẩn kiến thức, kỹ năng và thái độ của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành trên cơ sở phát triển năng lực của học sinh mà xây dựng kế hoạch dạy học, phân phối chương trình phù hợp với đối tượng học sinh và thực tế của nhà trường.
* Tổ, nhóm bộ môn xây dựng kế hoạch dạy học chi tiết theo khung thời gian 35 tuần thực học (học kỳ I: 18 tuần, học kỳ II: 17 tuần) trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng và trình Hiệu trưởng phê duyệt trước khi tổ chức dạy học. Cụ thể:

+ GV tìm hiểu các công văn hướng dẫn của ngành: Số: 5512/BGDĐT-GDTrH V/v xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Các phụ lục 4.1 và 4.2 kèm theo.

+ GV nắm vững tình hình thực tiễn của nhà trường, nghiên cứu kĩ chương trình sách giáo khoa đặc biệt là Chương trình GDPT tổng thể - khối 6.

+ GV khối 6 xây dựng KHGD theo hướng dẫn tại Công văn số 1654/SGD&ĐT-GDTrH ngày 19/8/2021 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình GDTrH năm học 2022-2023.

+ Ban Giám hiệu chỉ đạo, cá nhân nghiên cứu, tham gia sinh hoạt nhóm – tổ chuyên môn, sinh hoạt cụm thảo luận thống nhất xây dựng kế hoạch…

+ Thời gian hoàn thành: 19/8/2022. Nạp Ban giám hiệu đánh giá, điều chỉnh, phê duyệt từ đó triển khai thực hiện trong năm học.

* 1. Tổng hợp kế hoạch dạy học/HĐGD theo quy định

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn học/HĐGD****(1)** | **Thời lượng dạy học****(2)** | **Thời lượng kiểm tra, đánh giá****(3)** | **Ghi chú****(4)** |
| HK1 | HK2 | HK1 | HK2 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 1 | Ngữ văn | 72T/K67890T/K9 | 68T/K67885T/K9 | 4 | 4 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 2 | Lịch sử | 18/K6,936/K7,8 | 34T/K67917T/K8 | 2 | 2 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 3 | Địa lí | 36/ K67918T/K8 | 17T/K6934T/K78 | 2 | 2 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 4 | GDCD | 18 | 17 | 2 | 2 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 5 | Tiếng Anh | 54 | 51 | 2 | 2 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 6 | Mĩ thuật | 18T K678 | 17T/K679 | 2 | 2 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 7 | Âm nhạc | 18T/K6789 | 17T/K678 | 2 | 2 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 8 | GD địa phương | 18T | 17 | 2 | 2 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 9 | Trải nghiệm K 6, 7, 8 | 54T | 51 | 2 | 2 | (Phụ lục 4.1 và 4.2) |
| 10 | HĐGD NGLL 9 | 10T/K9 | 8T/K9 |  |  |  |
| 11 | HĐGD HN | 9T/K9 |  |  |  |  |

 ***Khung chương trình các môn học và HĐGD***

**\* Đối với khối 6,7,8**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung giáo dục** | **Số tiết của môn/ HĐ lớp 6** |
| **HK1** | **HK2** | **CN** |
| **Môn học bắt buộc** |  |
| Ngữ văn  | 72 | 68 | 140 |
| Ngoại ngữ 1  | 54 | 51 | 105 |
| Giáo dục công dân  | 18 | 17 | 35 |
| Lịch sử và Địa lí  | 54 | 51 | 105 |
| Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)  | 36 | 34 | 70 |
| **Hoạt động giáo dục bắt buộc** |  |
| Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp  | 54 | 51 | 105 |
| **Nội dung giáo dục của địa phương**  | 18 | 17 | 35 |
| **Tổng số tiết học/năm học** *(không kể các môn học tự chọn)*  | 306 | 289 | 595 |
| **Số tiết học trung bình/tuần** *(không kể các môn học tự chọn)*  | **29** | **29** | **29** |

**\* Đối với các khối 9**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học** |  |  |  |
| HK1 | HK2 | CN |
| 1 | Ngữ văn | 90 | 85 | 175 |
| 2 | Lịch sử | 18 | 34 | 52 |
| 3 | Địa lý | 35 | 17 | 53 |
| 4 | GDCD | 18 | 17 | 35 |
| 5 | Ngoại ngữ | 54 | 51 | 105 |
| 6 | Âm nhạc | 18 | 0 | 18 |
| 7 | Mỹ thuật | 0 | 17 | 17 |
| 8 | HĐ tập thể | 36 | 34 | 70 |
| 9 |  HĐGD | 10 | 8 | 18 |
| NGLL |
| 10 |  HĐGD | 9 | 0 | 9 |
| HN |
| **Tổng số tiết** | **288** | **263** | **551** |
|  |  |  |  |

 **- Kế hoạch giáo dục từng môn học/hoạt động giáo dục (*Phụ lục kèm theo*)**

1. **Xây dựng kế hoạch dạy học tăng cường, tự chọn.**

**2.1. Chương trình tăng cường 1 (CT dạy thêm tăng cường)**

a. Chỉ tiêu: tất cả học sinh có nguyện vọng đăng kí tham gia học thêm tại trường được tham gia học tập.

b. Biện pháp:

- Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 và Kế hoạch dạy thêm của trường Phổ thông Thực hành Sư phạm Đại học Vinh, tổ chuyên môn sinh hoạt đề ra và quán triệt tinh thần, mục tiêu xây dựng Chương trình tăng cường của hai bộ môn Ngữ văn và Tiếng Anh.

 + Thời lượng: Mỗi lớp học 3 buổi x 4 tiết/buổi = 12 tiêt/tuần.

 + Mỗi học kỳ: 12 tuần x 12 tiết = 144 tiết. Cả năm 288 tiết.

 - Thời khóa biểu dạy thêm: vào các buổi chiều thứ 3,4,5,6 hàng tuần

 - Giáo viên nghiên cứu chương trình chính khóa, thời lượng dạy thêm của từng khối…; sinh hoạt nhóm chuyên môn xây dựng chương trình dạy thêm phù hợp thực tiễn nhà trường, năng lực học của HS (phù hợp với đối tượng trung bình, yếu và đối tượng khá giỏi.) để đạt được hiệu quả, chỉ tiêu đề ra.

- Tổ chuyên môn duyệt, góp ý, các nhóm điều chỉnh, Ban giám hiệu phê duyệt.

- Người phụ trách: Tổ trưởng chuyên môn và các nhóm trưởng.

- Phân công GV tham gia xây dựng chương trình:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Trình độ đào tạo** | **Dạy môn, lớp** | **Ghi chú** |
| 1 | Lê Thị Bích Thủy | Đại học |  |  |
| 2 | Dương Thị Kim Liên | Đại học |  |  |
| 3 | Trương Thị Lệ Thủy | Thạc sĩ |  |  |
| 4 | Nguyễn Thị Vân | Thạc sĩ |  |  |
| 5 | Biện Thị Quỳnh Trang | Thạc sĩ |  |  |
| 6 | Đặng Thị Phương Thảo | Thạc sĩ |  |  |
| 7 | Trần Hoài Thương | Thạc sĩ |  |  |
| 8 | Nguyễn Hà Trang | Thạc sĩ |  |  |
| 9 | Trần Thị Minh Thúy | Đại học |  |  |
| 10 | Bùi Thị Thanh | Thạc sĩ |  |  |

**2.2. Chương trình tăng cường 2:** Môn Tiếng Anh lớp 6 và lớp 7.

 a) Xây dựng chương trình giáo dục tăng cường

 - Nội dung/chủ đề: Xây dựng chương trình học Tiếng Anh tăng cường khối 6, tiếng Anh với người nước ngoài

 - Yêu cầu cần đạt:

 + Tăng cường năng lực tiếng Anh cho học sinh, đặc biệt là kĩ năng nghe và nói, giúp học sinh tự tin, mạnh dạn sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, tham gia vào các hoạt động giao lưu, học tập, trải nghiệm và hội nhập quốc tế đặc biệt hỗ trợ học sinh trong chương trình tiếng Anh theo đề án NNQG 2020.

 + Tăng cường năng lực tiếng Anh và nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh. Nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh theo hướng chú trọng đổi mới hình thức tổ chức dạy - học, kiểm tra đánh giá tạo điều kiện phát triển năng lực tư duy, kĩ năng thực hành, kỉ năng giao tiếp tiếng Anh của giáo viên và học sinh.

- Thời lượng:

Số tiết dạy Tiếng Anh tăng cường: 05 tiết/tuần, số tuần thực học: 24 tuần. Tổng số tiết học tiếng Anh tăng cường: 120 tiết.

 (HKI: 12 x 5 = 60 tiết; HKII: 12 x 5 = 60 tiết)

- Hình thức tổ chức: Học tại lớp học ở trường do trung tâm Tiếng Anh dạy

b) Tổ chức thực hiện: Nhà trường phối hợp với nhóm chuyên môn tiếng Anh, trung tâm tiếng Anh thực hiện

**3. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn**

**3.1. Chỉ tiêu:**

- Có kế hoạch công tác và hoàn thành các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường THCS.

- Sinh hoạt về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và các hoạt động giáo dục khác ít nhất 2 tuần một lần trong tháng và có thể đột xuất khi Hiệu trưởng yêu cầu.

-Hàng tháng rà soát, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

 - Nghiên cứu bài học: Môn Văn, môn Tiếng Anh: 1 tiết dạy/ khối lớp; các môn khác thực hiện theo thống nhất của cụm chuyên môn.

- Chủ đề liên môn Sử, Địa, Nghệ thuật: "Sự phát triển văn hóa dân tộc cuối thế kỷ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX" (Lịch sử 7)

- Mỗi GV dạy TTSP 2 tiết/ năm, dự giờ đồng nghiệp ít nhất 18 tiết/năm. Giáo viên tham gia đầy đủ và nghiêm túc các buổi sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

* 1. **Biện pháp**

a) Xây dựng chủ đề, chuyên đề

- Giao chỉ tiêu xây dựng cho các nhóm Chuyên môn nhằm lên kế hoạch thực hiện các chủ đề, chuyên đề trong năm học. Chủ đề liên môn Sử, Địa, Nghệ thuật: "Sự phát triển văn hóa dân tộc cuối thế kỷ XVIII - nửa đầu thế kỉ XIX" (Lịch sử 7) do nhóm Sử Địa Nghệ thuật thực hiện.

- Đối với chủ đề dạy học: Căn cứ vào mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT) môn học/hoạt động giáo dục lớp 6 được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT và sách giáo khoa lớp 6 các môn học/hoạt động giáo dục đã được nhà trường lựa chọn để xác định chủ đề/bài học phù hợp với điều kiện nhà trường. Thực hiện theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT TP Vinh về xây dựng chủ đề dạy học. Xây dựng khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Mỗi bài học nêu rõ tên và mạch nội dung kiến thức, yêu cầu cần đạt, thời lượng dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng nội dung. Nội dung xây dựng và tên chủ đề được thể hiện trong biên bản sinh hoạt nhóm CM và trong phân phối chương trình và phải được Hiệu trưởng phê duyệt và chỉ đạo thực hiện. Các nhóm CM hoàn thành việc xây dựng chuyên đề, chủ đề dạy học trước ngày 23/8/2021.

b) Nghiên cứu bài học: thực hiện theo thống nhất của cụm chuyên môn. Các nhóm chuyên môn xây dựng các tiết học thực hiện nghiên cứu bài học trong năm học 2022-2023.

c) Tăng cường sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường để trao đổi thảo luận những vấn đề mới, khó trong quá trình triển khai. Đối với các bộ môn có tính tích hợp kiến thức và có nhiều GV cùng tham gia thực hiện, cần trao đổi chuyên môn khi xây dựng kế hoạch bài dạy, tham gia dự giờ để rút kinh nghiệm kịp thời. Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường: thực hiện theo cụm trường theo thời gian quy định.

 **4. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

**4.1. Chỉ tiêu:**

**-** Ngoại khóa cho HS: “Theo bước chân anh bộ đội cụ Hồ” - Nhóm Văn+GDCD

- Dạy học tại di sản: *Tìm hiểu PTXV NT 1930-1931* tại Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh – Nhóm Lịch sử tổ chức cho HS lớp 9

- Trải nghiệm: thực hiện tốt các tiết dạy trải nghiệm ở khối 6,7,8

+ Ngữ văn 8: *Thuyết minh danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử Nghệ An*

+ GDCD 9: *Chế tạo sản phẩm từ nguyên liệu phế thải trong gia đình và trường học.*

 + Địa lí 7: *Tìm hiểu về văn hóa Châu Phi*

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo trường, cụm trường đúng theo quy định.

 + Thời lượng: Số tiết theo từng chuyên đề, hoạt động trong kế hoạch chi tiết.

 + Hình thức tổ chức: HS tập trung theo từng khối, lớp, phân công giáo viên phụ trách từng nội dung công việc. Có kế hoạch chi tiết hoạt động thực hành cụ thể cho từng nhóm chuyên môn

**4.2. Biện pháp**

- GV thường xuyên tổ chức các hoạt động học tập gây hứng thú cho học sinh; lựa chọn và sử dụng linh hoạt các phương pháp, kĩ thuật dạy học đảm bảo nguyên tắc học sinh tự mình hoàn thiện nhiệm vụ học tập dưới sự tổ chức và hướng dẫn của giáo viên

- GV thường xuyên có những hoạt động nhằm phát huy năng lực, sở trường của các nhân học sinh, đảm bảo tinh thần tích cực, tự giác, chủ động của người học. Chú trọng rèn luyện, kĩ năng, phương pháp sử dụng các nguồn tài liệu khác nhau.

- GV có định hướng nhằm bảo đảm cân đối giữa việc trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh. Chú ý nội dung thực hành trong các môn học, tăng cường liên hệ thực tế, sử dụng hợp lí, hiệu quả các thiết bị, đồ dùng dạy học, tích cực sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Phân hóa sát đối tượng, phù hợp với năng lực của học sinh trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kĩ năng của chương trình GDPT.

- Triển khai sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động trong việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tích hợp hoạt động nghiên cứu bài học với dạy học theo chủ đề, trong đó chú trọng thiết kế và tổ chức thực hiện các hoạt động học (khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập,..) cho học sinh. Tham gia sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường: Mỗi tháng tổ chức 1 lần đối với các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Lịch sử, Địa lý, GDCD; các môn còn lại mỗi học kỳ 1 lần. Đa dạng các hình thức sinh hoạt nhóm chuyên môn, triển khai hình thức sinh hoạt chuyên môn qua các trang mạng xã hội.

-Tổ nhóm chuyên môn sinh hoạt 2 lần/tháng

+ Xây dựng kế hoạch tổ nhóm chuyên môn theo định hướng nội dung đổi mới, giao chỉ tiêu kế hoạch trường cụ thể cho từng nhóm chuyên môn và GV..

+ Bố trí cơ cấu nhóm chuyên môn, nhóm trưởng hợp lý.

+ Tổ, nhóm CM có những nhận xét, đánh giá kịp thời sau mỗi tiết dự giờ.

+ Tăng cường trao đổi sinh hoạt chuyên môn trên trang mạng qua nhiều hình thức khác nhau

+ Tăng cường điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động tổ nhóm chuyên môn, chú trọng tăng cường sách vở tài liệu tham khảo, hồ sơ sổ sách, cải thiện điều kiện làm việc tại phòng tổ chuyên môn, phòng thư viện.

+ Tăng cường tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ cho học sinh, tổ chức các hoạt động ngoại khóa nhằm tăng cường hoạt động trải nghiệm, triển khai các chuyên đề chuyên môn trong năm học theo yêu cầu, xây dựng một số chuyên đề hội thảo theo quy định.

- Để chủ động ứng phó với các tình huống bất thường khác, các nhóm chuyên môn thống nhất xây dựng phương án để dạy học trực tuyến phù hợp với môn học:

+ Về nội dung: Xây dựng các chủ đề dạy học để điều chỉnh nội dung và thời lượng dạy học; lựa chọn các nội dung phù hợp để dạy trực tuyến, các nội dung cốt lõi được thực hiện khi học sinh đến trường.

 + Về thiết kế bài dạy: Thiết kế bài dạy đảm bảo phù hợp nội dung, rõ các hoạt động học, tăng sự tương tác, phát huy khả năng tự học cho HS. Giáo viên cần cung cấp cho học sinh nội dung trọng tâm của bài học thông qua tài liệu học tập và hệ thống câu hỏi hướng dẫn học tập trước khi dạy trực tuyến để học sinh có thời gian tự đọc, chuẩn bị cho tiết học.

 **5. Đổi mới kiểm tra đánh giá**

**5.1. Chỉ tiêu:**

**-** Thực hiện nghiêm túc các công văn về Đổi mới Kiểm tra đánh giá.

- Các nhóm bộ môn xây dựng ma trận đề KTĐG giữa kì và cuối kì có chất lượng, đạt yêu cầu…

 **5.2. Biện pháp**

 - Bám sát các công văn của Bộ giáo dục, Sở giáo dục về kiểm tra đánh giá học sinh:

 + Khối 6 thực hiện theo công văn số 1654/SGD&ĐT-GDTrH ngày 19/8/2021 của SGD và ĐT Nghệ An hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và TT 22/2021/ TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT: Đánh giá kết quả rèn luyện, kết quả học tập của học sinh theo 4 mức: Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt.

 + Khối 7,8,9 thực hiện theo Công văn số 1864/SGD&ĐT-GDTrH ngày 16/9/2020 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 ban hành kèm theo TT số 58/2011/TT-BGD ĐT ngày 12/12/2011 .

 - Tất cả các bài kiểm tra, đánh giá định kì theo hình thức bài kiểm tra viết phải được xây dựng ma trận đề kiểm tra, đánh giá; bài kiểm tra, đánh giá qua bài thực hành, dự án học tập của học sinh phải được xây dựng tiêu chí đánh giá. Bài kiểm tra thường xuyên cần được thảo luận xây dựng nội dung, hình thức và có biểu điểm rõ ràng thể hiện ở biên bản sinh hoạt nhóm chuyên môn. Đối với các môn học do nhiều giáo viên cùng tham gia tổ chức thực hiện, giáo viên dạy học phân môn, chủ đề khoa học, chủ đề/bài học nào thì thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với phân môn, chủ đề/hoạt động đó theo kế hoạch, đảm bảo đủ số lần kiểm tra, đánh giá tối thiểu theo quy định.

 - Đảm bảo những yêu cầu cần thiết về chuẩn kiến thức, kĩ năng của môn học. Các hình thức đánh giá đều hướng đến phát triển năng lực của học sinh, nhìn nhận rõ sự tiến bộ hoặc những sai sót học sinh mắc phải để tìm cách khắc phục, sửa chữa.

- Các hình thức kiểm tra, đánh giá như: đánh giá bằng điểm bài kiểm tra, đánh giá qua sự tiến bộ của học sinh, đánh giá bằng nhận xét, tăng cường đánh giá thông qua các sản phẩm, dự án, bài thuyết trình…

- Cách thức tổ chức kiểm tra: Thực hiện thời gian do BGH ấn định và tiến hành kiểm tra chung đối với các bài kiểm tra định kì các môn Văn, Anh, còn các môn khác do bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch.

-Người phụ trách, thời gian hoàn thành: Tổ, nhóm CM xây dựng kế hoạch kiểm tra, thời điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kì cho từng môn. Yêu cầu các nhóm CM thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận, đề kiểm tra đối với các bài kiểm tra định kì, nạp ma trận đề lưu ở hồ sơ CM và cá nhân. Nội dung thảo luận phải thể hiện trong biên bản sinh hoạt nhóm CM. Thời gian nạp ma trận mỗi kì 2 đợt: kì 1: đợt 1 vào tháng 10/2021, đợt 2 vào tháng 11/2021; kì 2: đợt tháng 1/2022; đợt 2 vào tháng 3/2022.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến theo quy định tại Điều 6, Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong các cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên như xây dựng ngân hàng đề; tập huấn sử dụng hệ thống kiểm tra, đánh giá trực tuyến theo kế hoạch của Sở GD&ĐT; tham gia xây dựng quy chế trong kiểm tra, đánh giá trực tuyến đối với GV và HS và các giải pháp khác về công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện nhà trường nhằm bảo đảm đánh giá đúng năng lực của HS, công bằng, khách quan.

**6. Một số nhiệm vụ khác**

**6.1. Thi giáo viên dạy giỏi:**

- Chỉ tiêu: 2 đ/c:

- Biện pháp thực hiện:

+ Lựa chọn các đồng chí đủ tiêu chuẩn dự thi.

+ Động viên và tạo điều kiện về thời gian cho các đồng chí dự thi.

+ Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ qua các hình thức như dự thi GV dạy giỏi cấp trường; đánh giá góp ý qua các giờ dạy thực tập, dạy chuyên đề…

**6.2. Viết SKKN**

- Chỉ tiêu: 2 đ/c:

- Biện pháp thực hiện:

+ Động viên các đ/c tham gia nghiên cứu khoa học.

+ GV viết SKKN phát huy tinh thần tự học tự bồi dưỡng thường xuyên, nắm bắt các vấn đề trọng tâm, thiết thực của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu đổi mới trong dạy học và kiểm tra đánh giá để chọn đề tài phù hợp, khai thác có hiệu qu, chất lượng.

 + Tổ có kế hoạch tư vấn, giúp đỡ, đánh giá góp ý để GV hoàn thiện đề tài..

**6.3. Hướng dẫn học sinh NCKH**

- Chỉ tiêu: Tổ có một đề tài KHKT mảng hành vi tham dự cuộc thi KHKT cấp thành đạt giải.

- Biện pháp thực hiện:

+ Trên cơ sở chỉ tiêu nhà trường giao, tổ giao nhiệm vụ cho các giáo viên chủ nhiệm và bộ môn động viên khuyến khích HS tìm tòi, nghiên cứu, có ý tưởng để tham gia cuộc thi KHKT.

+ Thảo luận, lựa chọn ý tưởng, đề tài khả thi nhất.

+ Chọn giáo viên có năng lực hướng dẫn HS nghiên cứu và hoàn thiện đề tài.

+ Tổ chức cho HS và GV hướng dẫn trình bày nội dung để tổ góp ý, trên cơ sở đó hoàn thiện nội dung.

+ Tổ chức cho HS tập kĩ năng trình bày đề tài trước hội đồng chấm thi của trường.

+ Tạo mọi điều kiện cho HS nghiên cứu đề tài.

+ Phân công GV hỗ trợ: đ/c Hoài Thương

**6.4. Học tập các mô đun qua LMS**

- Chỉ tiêu: 100% GV tham gia và hoàn thành học tập có chất lượng các Modul qua LMS

- Biện pháp thực hiện:

+ Tổ chuyên môn nắm bắt và triển khai kịp thời nội dung chương trình, thời gian học tập của các môn để nhắc nhở GV tham gia đúng tiến độ.

+ GV nghiên cứu tài liệu, sắp xếp kế hoạch bồi dưỡng và tự bồi dưỡng khoa học.

+ Động viên phát huy ý thức tự học tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu giảng dạy.

+ Tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra tiến độ và kết quả học tập các modul của GV trong tổ.

**6.5. Chuyên đề, tập huấn**

- Chỉ tiêu: 100% GV tham gia nghiêm túc học tập chuyên đề và các đợt tập huấn do nhà tường, Phòng GD, Sở GD tổ chức.

- Biện pháp thực hiện:

+ Nắm bắt kịp thời kế hoạch tổ chức chuyên đề và tập huấn của các cấp để tham gia đầy đủ.

+ Nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức học tập của GV.

+ Sau mỗi chuyên đề, tập huấn tiến hành tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, trao đổi chuyên môn để ứng dụng vào thực tiễn dạy học đạt hiệu quả.

 **6.6. Câu lạc bộ:**

 - Chỉ tiêu: thành lập và duy trì hoạt động hàng tháng CLB Tiếng Anh và CLB Mĩ thuật, CLB nhảy hiện đại, CLB thể thao.

 - Biện pháp”

 + Phân công nhiệm vụ cụ thể cho GV phụ trách câu lạc bộ xây dựng kế hoạch thực hiện.

 + Tranh thủ sự ủng hộ của các phụ huynh các nhà hảo tâm về kinh phí tổ chức câu lạc bộ.

 + Kiểm tra, đôn đốc các CLB thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả nội dung hoạt động.

 **6.7.** **Hoạt động tham quan trải nghiệm**

- Nội dung: Tìm hiểu về phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930-1931 và bồi dưỡng lòng tự hào, tình yêu quê hương đất nước

 - Thời lượng: thực hiện 01 đợt, trong thời gian 1 buổi (3t)

 - Hình thức tổ chức: liên kết với Bảo tàng để tổ chức hoạt động trải nghiệm thực tế.

 - Biện pháp:

+ Tham mưu cho BGH trong việc tổ chức thực hiện hoạt động

+ Tổ chức họp tổ triển khai kế hoạch.

 + Định hướng kiến thức, kỹ năng, năng lực. Hướng dẫn học sinh tự học, tự khai thác các tài liệu và chuẩn bị cho các hoạt động

 + Giao nhiệm vụ học tập, báo cáo.

 + Tổ chức xây dựng các hoạt động, phân công giáo viên tham gia, tổ chức hoạt động cho các lớp:

 + Phân công nhóm biên soạn hệ thống mục tiêu, phiếu học tập, yêu cầu sản phẩm và nội dung tham gia hoạt động.

+ Tổ chức nghiệm thu, đánh giá sau các hoạt động đối với học sinh của các môn học; rút kinh nghiệm đối với giáo viên về phương pháp tổ chức và năng lực tổ chức các hoạt động giáo dục.

**IV.DỰ KIẾN LỊCH CÔNG TÁC THÁNG**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Nội dung công việc** | **Ghi chú** |
| **8/2023** | - Tham gia họp HĐSP.- Hoàn thiện chương trình tăng cường khối 6,7- Hoàn thiện xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch giảng dạy bộ môn.- Chuyên môn hoàn thành xây dựng khung chương trình, chủ đề môn học, kiện toàn nhóm CM.- Họp tổ, nhóm thống nhất phân công CM.- Tham dự Hội nghị tổng kết do Phòng GD chủ trì- Xây dựng các kế hoạch tăng cường, bồi dưỡng đội tuyển HSG k9.- Tham gia các lớp tập huấn. |  |
| **9/2023** | - Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn, hoàn thành kế hoạch tổ, nhóm, cá nhân.- Phân công chuẩn bị lễ khai giảng .- Tham dự sơ loại cuộc thi chinh phục tương lai do HVT 7 tổ chức- Dạy học chương trình tuần 1, 2, 3, 4. - Bồi dưỡng HSG 9. - Họp phụ huynh lần 1 |  |
| **10/2023** | - Dạy học chương trình tuần 5, 6, 7, 8- Họp tổ CM.- Sinh hoạt nhóm chuyên môn, cụm chuyên môn - Thực tập, thăm lớp dự giờ vòng 1 - Bồi dưỡng HSG9 - Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhà giáo- GV viết đề cương SKKN. |   |
| **11/2023** | - Dạy học chương trình tuần 9, 10, 11, 12.- Họp tổ CM.- Tăng cường bồi dưỡng hs giỏi, chọn đội tuyển chính thức.- Thăm lớp dự giờ.- Bồi dưỡng HSG9 động viên các em dự thi thành phố- Hội khỏe phù đổng cấp trường- Kiểm tra giữa kì 1 các bộ môn.- Tham gia các phong trào thi đua chào mừng ngày NGVN.- Thao giảng chào mừng ngày NGVN- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhà giáo- Nộp ma trận đề kì I. - GV viết SKKN. |  |
| **12/2023** | - Họp tổ CM.- Dạy học chương trình tuần 13, 14, 15, 16.- Hoàn thành thực tập HK I- Tích cực BDHSG (nếu có vòng tỉnh)- Kiểm tra hồ sơ đợt 1- Ôn tập, kiểm tra KSCL học kì I- Sơ kết kì I, xây dựng KH kì II- GV viết SKKN. |  |
| **1/2024** | - Hoàn thành chương trình học kì I - Dạy học chương trình tuần 17, 18, 19, 20- Họp tổ, nhóm CM. - Tích cực BDHSG (nếu có vòng tỉnh)- Triển khai thực tập sư phạm kì 2- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhà giáo- Họp phụ huynh lần 2 - GV viết SKKN. |  |
| **2/2024** | - Họp tổ, nhóm CM.- Dạy học chương trình tuần 21, 22, 23, 24.- Tích cực BDHSG (nếu có vòng tỉnh)- Thăm lớp dự giờ, thực tập.- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhà giáo- GV thu hoạch BDTX, viết SKKN. |  |
| **3/2024** | - Họp tổ CM. - Sinh hoạt nhóm chuyên môn- cụm CM - Dạy học chương trình tuần 25, 26, 27, 28. - Tích cực BDHSG (nếu có vòng tỉnh)- Thực tập, thăm lớp dự giờ.- Thao giảng chào mừng 8/3: - Tổ chức Ngoại khóa: “Anh Bộ đội Cụ Hồ”- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhà giáo- XD đề cương ôn thi lớp 10. |  |
| **4/2024** | - Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn- Dạy học chương trình tuần 29, 30, 31, 32.- Hoàn thành thực tập kì 2- Nạp SKKN dự xét cấp TP.- Tổ chức ngày hội đọc (20/04)- Xây dựng đề cương ôn thi KSCL kì II- Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ nhà giáo- Tổ chức tư vấn hướng nghiệp cho PH, HS khối 9 |  |
| **5/2024** | - Họp tổ, nhóm chuyên môn - Dạy học chương trình tuần 33, 34, 35.- Thi khảo sát chất lượng đại trà của PGD- Kiểm tra học kì 2 - Ôn thi vào lớp 10 THPT - Tham gia xét tốt nghiệp, làm hồ sơ dự thi lớp 10- Nạp báo cáo tổng kết tổ cho BGH |  |
| **6/2024** | - Ôn thi vào lớp 10 THPT- Coi thi và chấm thi vào 10 (nếu được điều động) |  |

1. **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**
2. **Đối với Phòng giáo dục:**

Nên tổ chức các chuyên đề cấp thành về nâng cao chất lượng dạy – học các bộ môn lớp 8 trong Chương trình GDPT mới qua các tiết dạy thực nghiệm để GV học hỏi kinh nghiệm.

1. **Đối với nhà trường:**

- Chú trọng công tác bồi dưỡng GV đặc biệt GV khối 8.

- Động viên, tạo điều kiện để GV tham gia các kì thi đạt kết quả cao.

1. **Đối với giáo viên**

- Phải thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, đổi mới phương pháp dạy học bộ môn; Tiếp cận nhanh và có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở Khối 6 và Khối 7, 8

-  Phải luôn tìm tòi, sáng tạo để từng bước cải tiến phương pháp dạy học cho phù hợp với từng tiết học, bài học với những đối tượng học sinh khác nhau.

-  Phải thực sự tâm huyết, tận tình với công việc, yêu nghề, có tinh thần trách nhiệm cao trước học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

.

|  |  |
| --- | --- |
| **HIỆU TRƯỞNG**  |  *Vinh, ngày 25 tháng 8 năm 2023***TỔ TRƯỞNG** |

 (Đã kí) (Đã kí)

 **Phan Xuân Phồn Lê Thị Bích Thủy**